TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 01/2023/DSST
Ngày 30 tháng 3 năm 2023
(V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc
Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Tường - Bà Phan Thị Quế.
***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Công Hưng - Thư ký tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.
*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân H. Yên Thành - tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:*Không tham gia.

Trong ngày 30/3/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 127/2022/TLST-DS ngày 23/12/2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số:147/2023/QĐXX-ST ngày 09/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số:69/2023/QĐ-HPT ngày 21/03/2023.

Giữa:

*** Nguyên đơn:** Anh Lê Xuân T, sinh năm 1987. (Có mặt)
Địa chỉ: xóm Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An.
*** Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 10/02/1992 (Vợ)
- Anh Ngô Văn D, sinh ngày 04/4/1984(Chồng)
Đều có địa chỉ: xóm Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An (Chị H vắng mặt có lý do, có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Anh D vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản tự khai của nguyên đơn Anh Lê Xuân T, lời khai của bị đơn Chị Nguyễn Thị H và trình bày của Anh T tại phiên tòa thì vụ có nội dung:

Anh Lê Xuân T và vợ chồng Anh Ngô Văn D, Chị Nguyễn Thị H là người cùng xóm. Do có mối quan hệ này ngày 28/02/2020 vợ chồng Chị Nguyễn Thị H Anh Ngô Văn D đã vay của Lê Xuân T số tiền 2.500.000.000 đ (Hai tỷ , năm trăm triệu đồng) với thời hạn vay là 01 năm, lãi suất 0,85% tháng. Bên cho vay và bên vay tiền đã làm giấy vay tiền, Anh D, Chị H đã ký tên điểm chỉ vào giấy vay tiền. Hết thời hạn vay Anh T đã nhiều đến nhà Anh D yêu cầu vợ chồng Anh D trả nợ nhiều lần nhưng vợ chồng Anh D Cố tình dây dưa việc trả. Do Anh D vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không chịu thanh toán nợ nên Anh T đã khởi kiện đề nghị Tòa án buộc vợ chồng Anh Ngô Văn D phải có nghĩa vụ thanh thanh toán tiền gốc cho anh số tiền gốc 2.500.000.000đ (Hai tỷ, năm trăm triệu

đồng), tiền lãi suất Anh T không yêu cầu vợ chồng Anh D thanh toán vì anh biết hiện nay vợ chồng đang khó khăn về tài chính.

Quá trình viết bản tự khai Chị Nguyễn Thị H đồng bị đơn trong vụ án thừa nhận ngày 28/02/2020 vợ chồng chị đã vay của Anh Lê Xuân T số tiền 2.500.000.000 đ (Hai tỷ, năm trăm triệu đồng) với thời hạn vay là 01 năm, lãi suất 0,85% tháng vợ chồng chị đã ký vào giấy vay tiền. Hết thời hạn vay Anh T đã nhiều đến nhà vợ chồng chị yêu cầu vợ chồng trả nợ nhiều lần nhưng do vợ chồng đang khó khăn về tài chính nên chưa thanh toán được. Nay nguyên đơn Anh Lê Xuân T đã khởi kiện đề nghị Tòa án buộc vợ chồng chị phải có nghĩa vụ thanh thanh toán tiền gốc 2.500.000.000 đ (Hai tỷ, năm trăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi thì chị hoàn toàn nhất trí, nhưng do Anh Ngô Văn D không có mặt trong quá trình giải quyết vụ án, nên các bên không thể thỏa thuận được với nhau về việc thanh toán nợ, Chị H đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo qui định của pháp luật

Đối với đồng bị đơn Anh Ngô Văn D đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và thông báo mở phiên họp tiếp cận công khai cứng cứ, hòa giải, thông báo hoãn phiên họp,giấy báo tham gia tố tụng nhiều lần nhưng Anh D không hợp tác, cố tình vắng mặt, Tòa án không thu thập lời khai, ý kiến của Anh Ngô Văn D để lưu tại hồ sơ vụ án làm cơ sở giải quyết vụ án. Nhưng căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, trình bày của nguyên đơn tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai của nguyên đơn, của đồng bị đơn thì việc vay nợ giữa Chị Nguyễn Thị H, Anh Ngô Văn D đối với Anh Lê Xuân T đúng như nguyên đơn, đồng bị đơn đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, nguyên đơn, bị đơn có nơi cư trú là xóm Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, được qui định tại khoản 3 Điều 26 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng yêu cầu nguyên đơn, đồng bị đơn trong vụ án có mặt tại Tòa án để giải quyết tranh chấp, nhưng Anh Ngô Văn D không chấp hành, không hợp tác, cố tình vắng mặt.Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự làm cơ sở để giải quyết vụ án.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, Giấy báo phiên tòa lần thứ nhất đối với các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất nguyên đơn có mặt, đồng bị đơn Chị Nguyễn Thị H vắng mặt có lý do, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Anh Ngô Văn D vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa, ấn định thời gian tiếp tục xét xử vụ án. Để tiếp tục giải quyết vụ án, Tòa án tiếp tục tống đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy báo phiên tòa lần thứ hai đối với các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn, đồng bị đơn Chị Nguyễn Thị H vắng mặt có lý do có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đồng bị đơn Anh Ngô Văn D tiếp tục vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b, khoản 2 điều 227, khoản 1 và khoản 3 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn Anh Ngô Văn D, Chị Nguyễn Thị H.

[2] Về nội dung : Quá trình nghiên cứu các tài liệu chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa thấy rằng khởi kiện tranh chấp Hợp đồng vay tài sản của nguyên đơn Anh Lê Xuân T đối với bị đơn Chị Nguyễn Thị H, Anh Ngô Văn D là có căn cứ, đúng pháp luật.Tài liệu chứng minh vợ chồng Anh Ngô Văn D vay tiền gốc, tiền lãi của Lê Xuân Tài được thể hiện tại Giấy vay tiền lập ngày 28/02/2020 có điểm chỉ, chữ ký bút tích của người vay nợ là Anh Ngô Văn D và vợ là Chị Nguyễn Thị H.Tài liệu chứng minh vay tiến này được Anh T giao nộp trong quá trình khởi kiện được lại trong hồ sơ. Ngoài ra Chị Nguyễn Thị H cũng thừa nhận vợ chồng chị đã vay số tiền gốc, tiền lãi tại giấy vay tiền ngày 28/02/2020, chữ ký bút tích, dấu vân tay để lại tại giấy vay nợ là của Anh D, Chị H. Do đó anh Anh Lê Xuân T khởi kiện yêu cầu buộc vợ chồng Chị Nguyễn Thị H, Anh Ngô Văn D phải có nghĩa vụ thanh toán tiền gốc 2,5 tỷ đồng là có căn cứ, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Đối với tiền lãi được ghi trong giấy vay nợ ngày 28/02/2020 là 0,85% tháng, Anh T không yêu cầu vợ chồng Anh D, Chị H thanh toán nên miễn xét.

[3] Án phí:Do yêu cầu của nguyên đơn được tòa án chấp nhận, nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Buộc bị đơn Anh Ngô Văn D, Chị Nguyễn Thị H nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, Điều 464, Điều 465; Điều 466, khoản 1 Điều 468 ; Điều 470 Bộ luật Dân sự 2015.

Xử: Buộc Anh Ngô Văn D, Chị Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Anh Lê Xuân T số tiền gốc 2.500.000.000đ (Bằng chữ: *Hai tỷ, năm trăm triệu đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền người thi hành án phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền phải thi hành án, theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sư năm 2015.

- Về án phí: Căn cứ Điều 147 của BLTTDS; Điều 26 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Anh Ngô Văn D, Chị Nguyễn Thị H phải nộp 48.719.880đ (Bốn mươi triệu, bảy trăm mười chín nghìn,tám trăm tám mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại tiền tạm ứng án phí số tiền 35.000.000đ (Bằng chữ: *Ba mươi lăm triệu đồng)* cho Anh Lê Xuân T theo biên lai nộp tiền số: 0000527 ngày 23/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án lên tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do tòa án tống đạt hoặc niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An và nơi cư trú của bị đơn.

"Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán -chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND huyện Yên Thành
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu VP TA
- TAND tỉnh Nghệ An
- Các đương sự.

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc